

BÁO CÁO
Về công tác quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn xã Ngọk Bay

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 6434/SNNMT-MT ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay báo cáo tình hình thực hiện trên địa bàn như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường; lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào các chương trình xây dựng nông thôn mới, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Ngày Chủ nhật xanh”, các đợt ra quân vệ sinh môi trường tại khu dân cư.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi, thực hiện thu gom và xử lý rác thải đúng quy định; phối hợp với các hội, đoàn thể triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải tại khu dân cư, tuyến đường giao thông nông thôn và khu vực công cộng.

2. Kết quả thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn:

- Thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã đã nỗ lực tổ chức đa dạng các hoạt động tuyên truyền, nhằm đưa quy định phân loại chất thải tại nguồn vào thực tiễn đời sống. Bước đầu đã hình thành ý thức tốt trong cộng đồng như: nhiều hộ gia đình đã tự giác phân tách rác hữu cơ để xử lý thành phân bón phục vụ sản xuất; các loại rác vô cơ có giá trị tái chế được phân loại riêng để tái sử dụng hoặc chuyển giao cho cơ sở thu mua, góp phần thiết thực việc giảm lượng rác thải phát sinh.

- Dù đã đạt được những kết quả nhất định, việc hiện thực hóa mục tiêu phân loại rác tại nguồn trên diện rộng vẫn là một thách thức lớn. Nút thắt lớn nhất hiện nay là tập quán, thói quen của người dân, nhất là hộ đồng bào dân tộc thiểu số về xử lý rác thải, chưa thể thay đổi hoàn toàn trong thời gian ngắn hạn.

3. Các nhiệm vụ, mô hình liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

- Duy trì ổn định và mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Thường xuyên giữ mối liên hệ, phối hợp đồng bộ với các đơn vị có chức năng vận chuyển để đảm bảo rác thải được đưa đi xử lý kịp thời, không để xảy ra tình trạng ứ đọng gây ô nhiễm cục bộ, tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành.

- Lồng ghép công tác bảo vệ môi trường vào các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn thông qua việc phát động mạnh mẽ các đợt tổng vệ sinh, khơi thông dòng chảy, phát quang bụi rậm. Qua đó, nâng cao ý thức tự giác bảo vệ cảnh quan chung của quần chúng nhân dân.

- Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức đoàn thể trong việc nhận diện, đăng ký và trực tiếp chăm sóc các tuyến đường tự quản; đưa mô hình "*Tuyến đường xanh - sạch - đẹp*" trở thành phong trào thi đua thường xuyên, thực chất tại cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chuyển giao kỹ thuật nhằm khuyến khích bà con nhân dân chủ động phân loại, tận dụng rác thải hữu cơ (*thức ăn thừa, phụ phẩm nông nghiệp*) để ủ thành phân bón hữu cơ. Giải pháp này vừa giúp giảm tải áp lực xử lý rác cho địa phương, vừa hỗ trợ phát triển nông nghiệp sinh thái.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT SINH, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT.

1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trường học, chợ và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện tại các khu vực dân cư tập trung; một số khu vực vùng xa, khu vực có địa hình phức tạp việc thu gom còn gặp khó khăn.

3. Chất thải rắn sinh hoạt sau thu gom được vận chuyển đến khu xử lý tập trung theo quy định của địa phương.

4. Số liệu cụ thể về khối lượng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2025 và 06 tháng đầu năm 2026 được tổng hợp **tại Biểu số 01 kèm theo.**

III. THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TRÌNH, CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT.

Hiện nay trên địa bàn xã **không** có công trình, cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi thu gom được vận chuyển đến cơ sở xử lý tập trung theo quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Rào cản từ nhận thức và thói quen: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chưa mang lại hiệu quả triệt để. Một bộ phận không nhỏ người dân vẫn giữ thói quen cũ, chưa chủ động hợp tác trong việc phân loại rác thải, gây khó khăn cho khâu xử lý tiếp theo.

2. Điểm nghẽn về nguồn lực tài chính: Mặc dù đã có sự quan tâm, nhưng nguồn kinh phí bố trí thường xuyên cho công tác duy trì vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt vẫn còn eo hẹp, chưa tương xứng với khối lượng công việc và tốc độ gia tăng rác thải hiện nay.

3. Hạn chế trong việc mở rộng địa bàn thu gom: Hiệu suất thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực ngoại ô, nông thôn còn ở mức thấp. Nguyên nhân khách quan xuất phát từ đặc thù địa lý rộng lớn, địa hình phức tạp, dân cư sinh sống không tập trung làm tăng chi phí và thời gian luân chuyển của các đơn vị thu gom.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

Từ tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh:

1. Xem xét, đề xuất cơ chế hỗ trợ đặc thù hoặc tăng mức cấp bổ sung kinh phí để địa phương có đủ nguồn lực duy trì, phát triển hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và thực hiện hiệu quả các mục tiêu bảo vệ môi trường.

2. Quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn địa phương áp dụng các mô hình phân loại rác tại nguồn tiên tiến; đồng thời chuyển giao các giải pháp xử lý, tái chế rác hữu cơ tối ưu hóa với điều kiện kinh tế - xã hội và tập quán sinh hoạt của khu vực nông thôn.

3. Tổ chức các khóa tập huấn về công tác xử lý chất thải, chất thải rắn sinh hoạt cho cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực môi trường cấp xã, để triển khai, hướng dẫn đến người dân tại khu dân cư trong việc phân loại, xử lý chất thải đúng quy định.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Việt

**BIỂU 1: Tổng hợp thông tin về công tác quản lý và xử lý chất thải rắn
sinh hoạt**

(Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND xã)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	
			Năm 2025	6 tháng năm 2026
1	Tổng khối lượng CTRSH phát sinh	Tấn/ngày	5,7	6
	- Tại đô thị	Tấn/ngày	0	0
	- Tại nông thôn	Tấn/ngày		6
2	Tổng khối lượng CTRSH được thu gom	Tấn/ngày	3,1	3,5
	- Tại đô thị	Tấn/ngày	0	0
	- Tại nông thôn	Tấn/ngày	3,1	3,5
3	Tỷ lệ thành phần CTRSH	%		
	- Chất thải thực phẩm	%	60	60
	- Chất thải tái chế	%	20	20
	- Chất thải nguy hại	%	2	2
	- Chất thải khác	%	18	18

BIỂU 2: Tổng hợp thông tin chi tiết về cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

(Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND xã)

[illegible]